UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2022/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Phúc tại Tờ trình số 360/TTr-CAT-TM ngày 14 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát PCCC và CNCH);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm công báo; Cổng TTGT điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP; NCTH; HCQT;
- Lưu: VT, NC1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Vũ Chí Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Kèm theo Quyết định số 12 /2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm, nội dung về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Quy định này không áp dụng đối với: căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở riêng lẻ; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở; các nhà, công trình, các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở riêng lẻ được hiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Nhà ở năm 2014.

2. Nhà ở có sẵn được hiểu theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Nhà ở năm 2014.

3. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ có sẵn, ngoài chức năng để ở còn sử dụng để làm nơi sản xuất, kinh doanh (cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, nhà trọ, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác) hoặc để làm công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh (kho hàng, nơi tập kết hàng hàng hóa, vật liệu, nơi để đồ dùng, dụng cụ sản xuất, kinh doanh, ...).

4. Chất dễ cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ (cháy không thành ngọn lửa) hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy và có khả năng tiếp tục cháy kể cả khi không còn nguồn gây cháy (ví dụ như: giấy, vải, nhựa, cao su, gỗ ép, xăng, dầu, ...).

5. Chất khó cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ (cháy không thành ngọn lửa)

hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy nhưng không có khả năng tiếp tục cháy khi không còn nguồn gây cháy (ví dụ như: kim loại, hợp kim, ...).

6. Chất không cháy là chất không bốc cháy, không cháy âm ỉ và không cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy (ví dụ như: gạch, đá, bê tông, ...).

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với từng ngành nghề sản xuất, kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp quy định của pháp luật về điều kiện bảo vệ môi trường. Tuân thủ quy định về sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép; trường hợp thay đổi công năng sử dụng phải đảm bảo quy định pháp luật về môi trường, điều kiện kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (nếu có).

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của địa phương.

3. Hạn chế làm gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh và hạn chế làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình, tổ chức, cá nhân.

Chương II
ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ VÀ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. Trách nhiệm của chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy và chữa cháy. Chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương tổ chức. Tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2. Thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những nguyên nhân, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình. Tự giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra và phổ biến cho thành viên trong gia đình, người làm việc tại cơ sở để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra. Tự trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ và thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo luôn hoạt động tốt. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã trang bị.

3. Thường xuyên phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người lao động tại cơ sở và mọi người xung quanh thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

4. Thực hiện các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy

định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. Bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ

1. Chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ phải duy trì các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt như sau:

a) Bố trí, sắp xếp tài sản, vật tư, chất cháy gọn gàng, không cản trở lối đi và đường thoát nạn, bảo đảm việc sơ tán người và tài sản nhanh chóng, an toàn khi xảy ra cháy. Trang bị và bố trí nơi để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ thông thường như búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực... ở nơi dễ thấy, dễ lấy để kịp thời mở cửa khi có sự cố cháy, nổ xảy ra;

b) Không bố trí, để, sử dụng bình xịt diệt côn trùng tại vị trí sử dụng ngọn lửa trần để đun nấu. Không sử dụng các bình gas mini đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện tại thời điểm đó), không dùng ngọn lửa trần (bật lửa, diêm, đèn dầu, hương, nến...), không làm phát sinh tia lửa, sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên (mở cửa, mở các ô, lối thông gió) để thoát khí gas, khóa ngay van bình gas và báo cho đại lý cung cấp gas gần nhất. Khi thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã, đun nấu phải có người trông coi. Trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng;

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Sửa chữa khắc phục ngay đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng. Ngắt ngay nguồn điện đến đường điện hoặc thiết bị không an toàn;

d) Khi sửa chữa, cải tạo nhà ở liên quan đến việc hàn cắt phải sử dụng thợ hàn đã được cấp chứng chỉ về hàn cắt, giấy chứng nhận huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy; quá trình thi công phải đảm bảo giải pháp ngăn cháy, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy; chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy và phải có người giám sát, sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình hàn cắt và sau khi hàn cắt 30 phút;

đ) Mỗi nhà ở riêng lẻ cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy ở mỗi tầng phù hợp với quy mô, điều kiện gia đình. Bình chữa cháy phải được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra; khoảng cách di chuyển lớn nhất đến bình chữa cháy không quá 20 mét.

2. Ngoài các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy tại khoản 1 Điều này, khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này nhằm tăng cường công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy cho nhà ở, hộ gia đình.

Điều 7. Đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, trong phạm vi quản lý, sử dụng của mình phải duy trì các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh như sau:

a) Về lối thoát nạn:

- Lối ra thoát nạn phải có chiều rộng thông thủy tối thiểu 0,8 mét và chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9 mét;

- Đối với nhà chỉ có 01 lối ra thoát nạn, phải bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lối ra khẩn cấp như: lối thoát qua ban công, lô gia, lối lên sân thượng hoặc lên mái để có khả năng thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn;

- Nhà tầng có sân thượng phải bố trí thông thoáng, có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định; tại vị trí cửa lên tầng mái nếu có bố trí khóa cửa thì phải thiết kế để có thể dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong;

- Không xây bít ô thông tầng để không ảnh hưởng đến thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc đã lắp kính cần thiết kế, lắp đặt các lỗ cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà hoặc thoát khói trực tiếp ra không gian bên ngoài tại các tầng;

- Cửa thoát nạn ra ngoài phải sử dụng cửa có bản lề. Nhà có thiết kế ban công, lô gia phải đảm bảo thông thoáng, không được che chắn ban công, lô gia tạo thành phòng, không được lắp đặt lồng sắt, lưới sắt gây cản trở việc thoát nạn và cứu người khi xảy ra cháy, nổ. Trường hợp chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vẫn muốn trang bị cửa cuốn, cửa trượt, lưới sắt... để bảo vệ tài sản phải cam kết chịu trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy; đồng thời cửa cuốn cần sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ bị hỏng;

- Các gian phòng chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải được ngăn cách với lối ra thoát nạn tại các tầng bằng vật liệu không cháy hoặc khó cháy. Trường hợp tầng 1 (tầng trệt) được sử dụng để sản xuất, kinh doanh thì lối thoát nạn từ các tầng phía trên xuống thông qua cầu thang bộ tại tầng 1 phải có lối đi an toàn ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, chiều rộng lối đi không nhỏ hơn 0,8 mét.

b) Về lắp đặt, sử dụng điện:

- Công tác thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà ở phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng (hiện đang là QCVN 12:2014/BXD);

- Hệ thống điện phải được thiết kế riêng biệt giữa các khu vực với nhau; phải có thiết bị bảo vệ chống quá tải như cầu chì, aptomat... cho hệ thống điện

chung của tòa nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị tiêu thụ điện công suất lớn như điều hòa, bếp điện, lò nướng...; khi lắp thêm các thiết bị tiêu thụ điện phải tính toán để không gây quá tải cho hệ thống điện;

- Khi bên trong nhà có sản xuất, kinh doanh, bảo quản hàng hóa dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được khống chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho;

- Không lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện trên tường, vách, trần, sàn nhà có cấu tạo bằng vật liệu dễ cháy; lắp đặt các bóng điện chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn;

- Không dùng vật liệu dễ cháy như giấy, vải, nilon... để bao che bóng điện. Không đặt các chất dễ cháy sát các thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện như bóng đèn, bàn ủi, bếp điện, ổ cắm điện, bảng điện.... Không cắm dây dẫn điện trực tiếp vào ổ cắm; khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện, không để hở các mối nối dây điện, không dùng nilon để bọc các mối nối.

c) Về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt:

- Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng tại khu vực sản xuất, kinh doanh có chứa chất, hàng dễ cháy. Khu vực thắp hương thờ cúng phải đảm bảo: vách, trần nhà phải bằng vật liệu không cháy, khó cháy, phía trên trần có đặt tấm phản xạ nhiệt; đèn dầu, hương, nến khi thắp phải đặt chắc chắn trên các vật liệu không cháy hoặc khó cháy. Khu vực bếp nấu phải để xa các vật liệu dễ cháy ít nhất 0,7 mét, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2 mét; trường hợp trong nhà có sử dụng bếp gas thì tất cả các thiết bị điện trong nhà phải lắp đặt cách bình gas tối thiểu l,5 mét và lắp đặt thiết bị cảnh báo rò rỉ gas tại khu vực đặt bình gas, bếp gas;

- Khi điều kiện sản xuất, kinh doanh có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách các vật liệu dễ cháy, các phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng dễ cháy (ô tô, xe máy...) ít nhất 0,7 mét, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2 mét; khi điều kiện kinh doanh, sản xuất cần dự trữ xăng, dầu và các chất lỏng cháy thì phải bảo quản tại nơi thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trên lối ra thoát nạn.

d) Về sắp xếp hàng hóa:

- Sắp xếp, bảo quản hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm; hàng hóa sắp xếp phải để trên bục kệ, giá vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn, đặc biệt là sảnh, lối ra tại tầng 1;

- Hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt như bóng đèn, ổ cắm, cầu dao..., khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ít nhất 0,7 mét;

- Hàng hóa dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, phòng riêng, không để lẫn với các hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan, không bố trí dưới gầm cầu thang bộ;

- Loại trừ những điều kiện có thể dẫn đến tự cháy do phát sinh nhiệt, do tác dụng phản ứng hóa học giữa các chất với nhau;

- Không tập kết, bố trí hàng hóa, vật liệu kinh doanh trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà.

đ) Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo vào nhà ở có sẵn phải thực hiện đúng quy định pháp luật về quảng cáo, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời (hiện đang là QCVN 17:2018/BXD).

e) Về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

- Đối với khu vực sản xuất, kinh doanh phải trang bị số lượng bình chữa cháy đảm bảo diện tích bảo vệ theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng (hiện đang là TCVN 3890:2009); khoảng cách di chuyển lớn nhất đến bình chữa cháy không quá 20 mét;

- Trang bị, lắp đặt thiết bị báo cháy cục bộ, phương tiện cứu nạn, cứu hộ như mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường, chăn chiên, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt, vừa phục vụ chữa cháy,... phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng;

- Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được dán tem kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

2. Ngoài các quy định nêu tại Điều này, chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, trong phạm vi quản lý, sử dụng của mình phải duy trì thực hiện các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 6 Quy định này trong suốt quá trình hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các nhà ở có sẵn đã chuyển đổi công năng vừa ở vừa sản xuất, kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải hoàn thành thực hiện xong các nội dung tại Điều 7 Quy định này.

2. Đối với các nhà ở có sẵn chuyển đổi công năng vừa ở vừa sản xuất, kinh doanh sau thời điểm Quy định này có hiệu lực thì phải thực hiện đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo các nội dung tại Điều 7 của Quy định này trước khi tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có

trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh trước ngày 01/12 để tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý; kiểm tra, hướng dẫn, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ tự giác thực hiện quy định này nhằm bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, giấy phép đăng ký kinh doanh liên quan, trước khi cấp giấy phép phải phổ biến, hướng dẫn chủ hộ gia đình, cá nhân xin cấp phép các nội dung tại Quy định này.

3. Các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định này đến toàn thể nhân dân biết và thực hiện.

4. Công an tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp./.